TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:149/2022/QĐST-KDTM	Đông Anh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày ngày 13 tháng 07 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV *(sau đây gọi tắt là V)*; Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/03/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy L – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 2941/2021/UQ-VPB ngày 14/10/2021).

2.Bị đơn: 2.1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; 2.2. Chị Đường Thị T, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CM, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; 3.2. Cháu Nguyễn Trung H, sinh năm 2009 (con anh H, chị T); 3.3. Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2012 (con anh H, chị T); 3.4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; 3.5. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1998 (vợ anh T); 3.6. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 2018 (con anh T, chị A);

3.7. Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2020 (con anh T, chị A); 3.8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; 3.9. Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2011 (con chị L); 3.10. Cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2014 (con chị L);

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CM, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Anh H và chị T là người đại diện theo pháp luật cho cháu Hiếu, cháu Thuận; anh T và chị A là người đại đại diện theo pháp luật cho cháu Mai, cháu Tâm.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu H, cháu N là mẹ đẻ cháu là chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CM, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bà Gái, chị T, anh T và chị Ngọc Anh ủy quyền cho Hà.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 05/7/2022, anh Nguyễn Văn H và chị Đường Thị T còn nợ V tổng số tiền là 1.748.548.935 đồng (Một tỉ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.133.627.001 đồng; Nợ lãi trong hạn: 94.180.127 đồng; Nợ quá hạn: 411.254.276 đồng; Phạt chậm trả: 109.487.531 đồng.

2. Thời gian trả nợ: Chậm nhất ngày 30/7/2022, anh H, chị T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ 1.748.548.935 đồng cho V.

3. Kể từ ngày 06/07/2022, anh Nguyễn Văn H và chị Đường Thị T tiếp tục chịu lãi suất thỏa thuận đã ký với V tại các Hợp đồng tín dụng: (1) Hợp đồng tín dụng số LN1901261226246 ngày 22/01/2019; (2) Hợp đồng tín dụng số LN1906171466589 ngày 25/6/2019; (3) Hợp đồng tín dụng số LN1910251806599 ngày 28/10/2019.

4. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Đường Thị T vi phạm bất cứ kỳ điều kiện cam kết trả nợ nào như đã nêu ở trên thì V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại Thôn CM, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CQ159841 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn H ngày 21/02/2019) để thu hồi nợ.

5. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Văn H và chị Đường Thị T phải nộp 32.228.000đ *(ba mươi hai triệu,hai trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

+ Hoàn trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.811.000 đồng *(hai mươi chín triệu, tám trăm mười một nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2020/0046345 ngày 05/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường